

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14-9-2018.

V/v tranh chấp Ly hôn giữa
chị Bùi Thị C và anh Đinh Công T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Liên.

2. Ông Bùi Văn Rừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1992.

Nơi ĐKNKTT: Xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: Xóm T1, xã PC, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Đinh Công T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Bùi Thị C trình bày: chị Bùi Thị C và anh Đinh Công T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 10/12/2010. Cuộc sống chung sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh từ năm 2015. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đinh Công T không quan tâm đến vợ con, gia đình mà thường xuyên chơi cờ bạc, không chịu làm ăn, bán đồ đạc để đánh bạc làm cho kinh tế gia đình lâm vào hoàn cảnh thiếu thốn, không bảo đảm cuộc sống. Chị Bùi Thị C có khuyên can thì anh Đinh Công T không những không thay đổi mà còn đánh mắng chị C và đuổi chị C ra khỏi nhà nhiều lần. Mỗi lần đánh mắng và đuổi chị C thì chị C đều phải buộc về nhà bố mẹ đẻ để ở. Sau đó anh T lại đến

xin lỗi nên chị C đã nhiều lần tha thứ nhưng anh T không thay đổi, chỉ được một thời gian ngắn sau đó thì anh T lại chơi bời, cầm cố tài sản nên mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng; vợ chồng đã sống ly thân nhau 3 năm nay. Quá trình sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Bùi Thị C thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Công T. Về con chung: Chị Bùi Thị C và anh Đinh Công T có 01 con chung là Đinh Thị T, sinh ngày 30/11/2011. Khi ly hôn, chị Bùi Thị C nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn và chưa có yêu cầu anh Đinh Công T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị Bùi Thị C khai nhận là không có.

Về phía anh Đinh Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Đinh Công T thể hiện anh Đinh Công T có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ chị C đã cung cấp nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú do đi làm ăn xa, không có chỗ ở ổn định nên không lấy được ý kiến của anh Đinh Công T. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Đã được Tòa án xác minh, thể hiện: chị Bùi Thị C và anh Đinh Công T không có tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng thẩm quyền theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án đến khi xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị C và anh Đinh Công T có mâu thuẫn trầm trọng; đã sống ly thân thời gian dài và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn. Về việc nuôi con, do anh Đinh Công T không ở một chỗ ổn định nên cần xem xét giao cho chị Bùi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Đinh Công T không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Đinh Công T đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự cho anh Đinh Công T. Do bị đơn là anh Đinh Công T được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hơn nữa chị Bùi Thị C là nguyên đơn trong vụ án cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Anh Đinh Công T đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Công T theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị C và anh Đinh Công T khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa chị Bùi Thị C và anh Đinh Công T được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị C và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được xác minh thể hiện là trầm trọng; vợ chồng đã sống ly thân nhau thời gian dài. Quá trình sống ly thân chị C và anh T cũng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà bỏ mặc ai muốn sống thế nào cũng được. Như vậy chị C, anh T đã không còn thương yêu, không còn chung sống cùng nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị C là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Xác nhận chị Bùi Thị C và anh Đinh Công T có 01 con chung là Đinh Thị T, sinh ngày 30/11/2011. Khi ly hôn, chị Bùi Thị C nhận trực tiếp nuôi con chung. Xét điều kiện nuôi con của cả hai bên thấy rằng: phía chị Bùi Thị C có việc làm thu nhập, chỗ ở ổn định còn phía anh Đinh Công T hiện đi làm ăn xa, thường xuyên không sinh sống tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, không có chỗ ở ổn định. Hơn nữa trên thực tế con chung vẫn ở với mẹ là chị C. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận giao cháu Đinh Thị T cho chị Bùi Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là có căn cứ, hợp tình, hợp lý. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, do chị C chưa có yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng và xét đây là ý kiến tự nguyện của chị C, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Bùi Thị C vẫn có quyền yêu cầu anh Đinh Công T cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con trong quá trình chị Bùi Thị C nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng*: Xác định không có.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị C về việc xin ly hôn; cho chị Bùi Thị C được ly hôn với anh Đinh Công T.

2. Về nuôi con: Giao con chung của chị Bùi Thị C và anh Đinh Công T là Đinh Thị T, sinh ngày 30/11/2011 cho chị Bùi Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng sau ly hôn. Anh Đinh Công T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bùi Thị C chưa có yêu cầu. Anh Đinh Công T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Anh Đinh Công T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Bùi Thị C.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: xác nhận không có.

4. Án phí: Chị Bùi Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004714 ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Bùi Thị C đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã P - Tân Lạc – Hòa Bình;
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 10/12/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn